TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Lơi

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Đ, TDP T, phường Q, Thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Đình G, sinh năm: 1985, vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện tại anh Lê Đình G đang lao động tại nước ngoài.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn"Đơn khởi kiện ngày 26/4//2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Tôi (Trần Thị H) và anh Lê Đình G kết hôn tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục tập quán; đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 11 năm 2013 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn chúng tôi có cuộc sống hòa thuận. Từ năm 2022, vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau do bất đồng quan điểm sống và tính cách khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước và sống đã ly thân từ đó cho đến nay. Sau nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm thì cuộc sống của chúng tôi không có nhiều tiến triển tốt. Đến nay vợ chồng

không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân đã đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Vì vậy, tôi làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn anh Lê Đình G.

Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Lê Trần Thanh B, sinh ngày 04 tháng 06 năm 2015. Khi ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giao cháu Lê Trần Thanh B cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung, tôi đủ điều kiện nuôi con.

Về phần tài sản và công nợ: Vợ chồng tôi không có tài sản chung cũng như không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn anh Lê Đình G, nhưng hiện nay anh G không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án được.

- *Ý kiến của đ ạ i''Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền lợi ích hợp pháp, bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị H đối với anh Lê Đình G; giao cháu Lê Trần Thanh B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét quyết định án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị H làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Lê Đình G có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Tại thời điểm thụ lý, anh G đã xuất cảnh, chưa nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cục Q - Bộ C có văn số 9155/QLXNC-P3 ngày 10/5/2024 trả lời Công văn số 64/CV-TA ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, với nội dung: Lê Đình G, sinh ngày 24/10/1985 đã xuất nhập cảnh 5 lần, xuất cảnh lần gần nhất ngày 01/3/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tòa án đã tiến hành xác minh, yêu cầu ông Lê Đình D là bố của anh Lê Đình G cung cấp địa chỉ và thông báo cho anh G biết về việc chị H có đơn xin ly hôn anh. Ông D nhận các giấy tờ do Tòa án giao và có trách nhiệm thông tin cho anh G biết về việc chị H xin ly hôn. Hiện nay anh G thỉnh thoảng vẫn gọi điện

thoại bằng hình thức Z về nhà, nhưng anh G không nói địa chỉ cụ thể anh đang ở đâu, chỉ nói là ở Malaysia, nên ông không thể cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được và trường hợp này thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Ông D không có ý kiến gì về nội dung đơn khởi kiện của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Đình G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/11/2013. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh G là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhau, do bất đồng quan điểm sống và tính cách trái ngược nhau, vợ chồng sống đã ly thân từ năm 2022 đến nay, không quan tâm chăm sóc nhau, mỗi người ở mỗi nơi, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của vợ chồng. Nay chị H xác định tình cảm vợ không còn nên có nguyện vọng xin ly hôn anh G.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn anh Lê Đình G là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Chị H và anh G có 01 con chung là Lê Trần Thanh B, sinh ngày 04/6/2015. Hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B cho đến khi cháu tròn 18 tuổi là phù phù hợp và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu B. Chị H trình bày có đủ điều kiện chăm sóc con và việc không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[2.3] Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Xử:

- Về hôn nhân*:* Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Đình G.

- Về con chung: Giao Lê Trần Thanh B, sinh ngày 04/6/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000^{đ} án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^{đ} chị đã nộp theo biên lai thu số 0000333 ngày 27/52024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết hợp lệ theo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Cẩm Vân, Cẩm Thủy;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hiệu